

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO  
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Hội đồng hợp xét phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Lê Hồng Hạnh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp:***  
Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2018/QĐST-HC ngày 13 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính” giữa:

+ *Người khởi kiện:* Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Tổ 8, ấp 7, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1975; Địa chỉ liên hệ: Công ty Luật TNHH MTV A, khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

+ *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Địa chỉ trụ sở: Xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Khổng Văn B1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Dương Văn T1, sinh năm 1949; 3. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1949; Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước.

4. Ông Ký Quốc Đ1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 8, ấp 7, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Tại đơn kháng cáo ngày 13 tháng 8 năm 2018, người khởi kiện bà Lê Ngọc T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2018/QĐST-HC ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

## XÉT THẤY:

Năm 2016, bà T liên hệ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng là 839m<sup>2</sup> tọa lạc ấp 7, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước thì được hướng dẫn đến UBND xã L và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) huyện N để thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật đất đai. Ngày 09/5/2016, bộ phận một cửa UBND xã L cấp phiếu hướng dẫn bổ túc hồ sơ cho bà T đến VPĐKĐĐ huyện N để hợp đồng đo đạc theo hiện trạng đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 22, diện tích 33,2m<sup>2</sup>. Cho rằng việc hướng dẫn chưa đúng yêu cầu nên bà T tiếp tục làm đơn xin cấp phiếu hướng dẫn đối với toàn bộ diện tích đất 839m<sup>2</sup> như hiện trạng bà đang sử dụng nhưng bị UBND xã L từ chối thực hiện. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước cấp phiếu hướng dẫn cho bà đối với toàn bộ diện tích đất thực tế bà đang quản lý sử dụng là thửa số 09 diện tích 159,3m<sup>2</sup> và thửa số 11 diện tích 124,2m<sup>2</sup>, cùng thuộc tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp 7, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước theo bản đồ trích đo địa chính ngày 19/9/2017 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện N.

Tại khoản 3, 4 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính quy định hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính là: *“Hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật...làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*.

Theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 2277/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước thì việc cấp phiếu hướng dẫn cho người làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trong trình tự, thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mục đích của việc cấp phiếu hướng dẫn là để người sử dụng đất biết được các thông tin về diện tích đất, số thửa đất và số tờ bản đồ đối với thửa đất có nhu cầu làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải là thủ tục bắt buộc phải thực hiện. Do đó, việc UBND xã L chỉ cấp phiếu hướng dẫn đối với diện tích 33,2m<sup>2</sup> mà không cấp phiếu hướng dẫn đối với diện tích đất còn lại theo yêu cầu của bà T không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của bà T trong việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây không phải là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bà

T không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng họp xét căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính, tuyên bác yêu cầu kháng cáo của bà Lê Ngọc T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2018/QĐST-HC ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Ngọc T;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2018/QĐST-HC ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện N trả lại cho bà Lê Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0014560 ngày 03/4/2017.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006088 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Bà Lê Ngọc T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 500.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(đã ký)*

**Vũ Hoàng Linh**